| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH HẢI DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 43/2021/HS-ST
Ngày 04-8-2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Nguyên Đăng và bà Dương Thị Kim Hồng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân tỉnh Hải Dương

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Tiến Dũng và ông Nguyễn Vũ Quang - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Đoàn Thị C**, sinh năm 1983, tại Hải Dương; nơi đăng ký thường trú, nơi sinh sống: Số nhà X, phố Đ, khu A, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 2/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đoàn Văn M và bà Vũ Thị Ph; tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 28/7/2020, chuyển tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 06/8/2020 đến nay; có mặt.

2. **Đoàn Văn L**, sinh năm 1989, tại Hải Dương; nơi đăng ký thường trú, nơi sinh sống: Số nhà X, phố Đ, khu A, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đoàn Văn M và bà Đoàn Thị Ng; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 09/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Hải Dương xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy *(Chấp hành xong bản án ngày 09/01/2017, đã được đương nhiên xóa án tích)*;

- Ngày 02/8/2018, bị UBND xã T, huyện G xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác;

Bị tạm giữ từ ngày 28/7/2020, chuyển tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 06/8/2020 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Nguyễn Thị S - Luật sư Văn phòng Luật sư T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hải Dương; địa chỉ: Số 30, phố L, phường L, thành phố H, tỉnh Hải Dương; bào chữa cho bị cáo Đoàn Thị C; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Đoàn Thị Ng, sinh năm 1962; địa chỉ: Số nhà X, phố Đ, khu A, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương; có mặt.

2. Anh Vũ Văn Tr, sinh năm 1991; địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

3. Anh Phạm Văn H, sinh năm 1977; địa chỉ: thôn A, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

4. Anh Lưu Văn T, sinh năm 1993; địa chỉ: thôn P, xã N, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Hiện cai nghiện tại cơ sở cai nghiện công lập tỉnh T; địa chỉ: xã Đ, huyện Đ, tỉnh T; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Bà Đoàn Thị L, sinh năm 1964; địa chỉ: khu A, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

2. Ông Bùi Thế S, sinh năm 1959; địa chỉ: phố Đ, khu A, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 11 giờ ngày 28/7/2020, Vũ Văn Tr và Phạm Văn H đi xe máy đến nhà ở của gia đình bà Đoàn Thị Ng ở số nhà X, phố Đ, khu A, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương, mục đích mua ma túy để sử dụng. Khi đến nơi, nhà ở đóng cửa kín bằng cửa xếp sắt, có khóa; trong nhà có bà Ng và Đoàn Thị C là con riêng của chồng bà Ng. Phạm Văn H đứng ngoài cửa gọi vào trong nhà hỏi mua 01 gói heroine và đưa tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng qua khe cửa xếp, C cầm tiền rồi lấy 01 gói heroine đưa cho H qua khe cửa xếp. Ngay sau đó Vũ Văn Tr cũng hỏi mua heroine và đưa qua khe cửa xếp 02 tờ tiền, mỗi tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, C cầm tiền và đưa 01 gói heroine cho Tr qua khe cửa. Ngay sau khi H, Tr nhận heroine do C vừa đưa, tổ công tác thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương phát hiện, bắt quả tang Vũ

Văn Tr, Phạm Văn H; thu giữ trong lòng bàn tay phải Tr, H đang cầm, mỗi người 01 gói giấy nhỏ màu trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. Tr, H khai nhận là ma túy loại Heroine vừa mua của C với giá 100.000 đồng/01 gói. Cơ quan điều tra yêu cầu C mở cửa, C chấp hành, khi vào trong nhà phát hiện, thu giữ vật chứng gồm: Tại nền nhà phòng khách gần cửa xếp nơi C ngồi số tiền 200.000 đồng loại tiền polyme gồm 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng và 02 tờ mệnh giá 50.000 đồng do Tr và H vừa trả cho C; C thừa nhận đó là số tiền vừa bán ma túy cho H, Tr mà có. Quá trình bắt giữ, C tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra: 06 gói giấy nhỏ màu trắng có dòng kẻ và 01 túi nilon màu trắng kích thước (01 x 1,5) cm bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng *(C cất giấu trong túi quần đùi bên trái đang mặc)*; 01 ví da màu nâu kích thước (05 x 10) cm bên trong có 04 gói giấy nhỏ màu trắng có dòng kẻ và 13 túi nilon màu trắng bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng; 01 hộp giấy màu nâu, hình trụ đường kính 13 cm để tại nền nhà phòng khách gần cửa xếp nơi C ngồi bên trong có 14 gói giấy nhỏ màu trắng, có dòng kẻ và 12 túi nilon màu trắng, bên trong đều có chứa chất bột dạng cục màu trắng; trên mặt quyển sổ để tại nền nhà phòng khách gần cửa xếp nơi C ngồi có các cục chất bột màu trắng, C trình bày chất bột dạng cục màu trắng đựng trong các gói giấy, túi nilon và trên quyển số đều là Heroine. Thu giữ 01 hộp nhựa màu trắng để ở nền nhà phòng khách tại vị trí C ngồi bên trong hộp có 12 túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, C trình bày là ma túy đá; tại nền nhà phòng khách tại vị trí C ngồi tổng số tiền 22.420.000 đồng đều là loại tiền polyme gồm: 09 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 26 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 74 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 55 tờ mệnh giá 50.000 đồng, 97 tờ mệnh giá 20.000 đồng và 63 tờ mệnh giá 10.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của bà Đoàn Thị Ng thu giữ các đồ vật gồm:

- Tại phòng khách 01 túi nilon màu đen do C lấy từ gầm cầu thang trong phòng khách giao nộp, bên trong có 22 túi nilon nhỏ màu trắng kích thước 1x1,5 cm, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, C trình bày là ma túy đá; 01 túi nilon màu trắng kích thước 3x5cm, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng C trình bày là ma túy đá; 04 túi nilon màu trắng kích thước 1x1,5 cm và 03 gói giấy nhỏ màu trắng có dòng kẻ bên trong đều có chứa chất bột dạng cục màu trắng, C trình bày là Heroin.

- Tại gầm bàn uống nước 01 túi nilon màu trắng, kích thước 10x15cm, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, C trình bày là Heroine.

- Tại gác xép chứa đồ phòng ngủ tầng 2 thu giữ: 01 súng hơi tự chế bắn đạn bi, kích thước dài 60cm, bằng nhựa; 01 súng tự chế bằng kim loại màu đen

bắn đạn bi, kích thước dài 50cm; 01 súng tự chế màu đen, có báng gỗ, chiều dài 113cm; 01 kiếm bằng kim loại, có vỏ nhựa màu đen dài 70cm, cán dài 20cm, lưỡi kiếm dài 50cm; 01 gậy gỗ màu nâu, có một đầu gắn lưỡi nhọn bằng kim loại màu trắng chiều dài 190cm, lưỡi nhọn dài 30cm; 01 kiếm bằng kim loại dài 100cm, dáng kiếm cong, vỏ nhựa màu đen, cán dài 30cm, lưỡi kiếm dài 70cm.

- Thu giữ trên mặt bàn uống nước, vị trí gần cửa xếp cửa chính ra vào phòng khách 01 súng tự chế dạng côn xoay bằng kim loại dài 16cm, bên trong ổ đạn có 02 viên bằng kim loại, 01 túi nilon chứa nhiều viên kim loại hình cầu, màu xám đường kính mỗi viên 03mm, 05 viên đạn kim loại dài 3cm, thân màu đồng, có phần đầu đạn xám dài 01cm.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Đoàn Thị C khai nhận 12,844 gam ma túy loại Methamphetamine do C mua của Bùi Bá P sinh năm 1988, ở phố C, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương với giá 4.000.000 đồng để bán cho các con nghiện; còn 26,255 gam ma túy loại Heroine là do L mua về chia thành gói nhỏ để bán, khi L đi vắng thì L nhờ C và thuê Lưu Văn Tiến sinh năm 1993, ở Phạm Xá, Ngọc Sơn, thành phố Hải Dương bán hộ.

Về nguồn gốc các khẩu súng, đạn và thanh kiếm mà cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét chỗ ở của bà Đoàn Thị Ng, theo L khai là do đổi ma túy với các đối tượng nghiện đến mua ma túy mà có. L không nhớ rõ thời gian và con người cụ thể đã đổi ma túy lấy súng, đạn và kiếm với L. L chỉ nhớ đã đổi cho các con nghiện đến mua ma túy cách thời gian bị bắt khoảng 1 năm trước, L chỉ để ở nhà với mục đích trưng bày, chưa sử dụng.

Tại Kết luận giám định số: 343/KLGĐ-PC09 ngày 29 tháng 7 năm 2020, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

- Chất bột (dạng cục) mầu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M, gửi đến giám định khối lượng là 0,017g là ma túy, loại Heroine *(thu trong lòng bàn tay phải của Vũ Văn Tr)*.

- Chất bột (dạng cục) mầu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, gửi đến giám định khối lượng là 0,029g là ma túy, loại Heroine *(thu trong lòng bàn tay phải của Phạm Văn H)*.

- Chất bột (dạng cục) mầu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, gửi đến giám định tổng khối lượng là 0,554g là ma túy, loại Heroine *(thu trong túi quần đùi trái C đang mặc)*.

- Chất bột (dạng cục) mầu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M3, gửi đến giám định tổng khối lượng là 3,351g là ma túy, loại Heroine *(thu trong ví da do C tự giao nộp)*.

- Chất bột (dạng cục) mầu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M4, gửi đến giám định tổng khối lượng là 3,990g là ma túy, loại Heroine *(thu trong*

*hộp giấy màu nâu hình trụ đường kính 13cm)*.

- Chất bột (dạng cục) mầu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M5, gửi đến giám định tổng khối lượng là 3,032g là ma túy, loại Heroine *(thu trên mặt quyển vở để tại nền nhà gần cửa xếp nơi C ngồi)*.

- Chất rắn (dạng tinh thể) mầu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M6, gửi đến giám định tổng khối lượng là 2,982g là ma túy, loại Methamphetamine *(thu trong hộp nhựa màu trắng để tại nền nhà gần cửa xếp nơi C ngồi)*.

- Chất rắn (dạng tinh thể) mầu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M7, gửi đến giám định tổng khối lượng là 9,862g là ma túy, loại Methamphetamine; Chất bột (dạng cục) mầu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M7, gửi đến giám định tổng khối lượng là 1,192g là ma túy, loại Heroine *(do C tự lấy tại gầm cầu thang trong phòng khách giao nộp)*.

- Chất bột (dạng cục) mầu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M8, gửi đến giám định tổng khối lượng là 14,090g là ma túy, loại Heroine *(thu tại gầm bàn uống nước kê tại gần cửa xếp phòng khách)*.

Heroine nằm trong danh mục I, STT: 9; Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tổng khối lượng ma túy loại Heroine là 26,255gam và tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine là 12,844gam. Tổng khối lượng hai loại ma túy nói trên là 39,099 gam.

Tại Bản kết luận giám định số: 5096 ngày 25/8/2020, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- Khẩu súng dài 16cm gửi đến giám định là súng tự chế kiểu ổ quay bắn đạn cỡ 5,6mm, hiện còn sử dụng để bắn được, thuộc vũ khí quân dụng.

- 03 khẩu súng có chiều dài lần lượt là 50cm, 60cm, 113cm gửi giám định là súng bắn bi bằng lực đẩy của khí nén, thuộc loại vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự súng săn, không phải vũ khí quân dụng.

- 04 khẩu súng trên không bắn ra các đầu đạn, vỏ đạn trong những vụ án khác hiện đang lưu tại tàng thư dấu vết súng đạn Viện khoa học hình sự - Bộ Công an.

- 07 viên đạn gửi giám định là đạn cỡ 5,6mm thuộc vũ khí thể thao, không phải vũ khí quân dụng.

- Các viên kim loại hình cầu gửi giám định thường sử dụng làm đạn bi, không phải vũ khí quân dụng.

Quá trình điều tra, bị cáo C thành khẩn khai báo về hành vi mua bán trái

phép chất ma túy như nêu trên; bị cáo L thành khẩn khai báo về hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, lời khai ban đầu thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy, sau đó thay đổi lời khai không thừa nhận việc mua bán trái phép ma túy.

Tại Cáo trạng số: 10/CT-VKS-P1 ngày 18/3/2021, Viện kiểm sát nhân tỉnh Hải Dương truy tố Đoàn Thị C về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố Đoàn Văn L về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 và tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Thị C, Đoàn Văn L khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Thị C trình bày: Nhất trí quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo C, bị cáo C thiếu học hành, nhận thức pháp luật còn hạn chế, xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Thị C từ 15 năm đến 15 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 28/7/2020.

- Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng; áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Văn L từ 12 năm đến 12 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là từ 14 năm đến 15 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 28/7/2020.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng;

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Đoàn Thị C và Đoàn Văn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo C, lời khai ban đầu của bị cáo L tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 11 giờ 50 phút, ngày 28/7/2020, tại nhà ở của gia đình bà Đoàn Thị Ng ở số nhà 32 phố Đoàn Kết, khu 6, thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, Đoàn Thị C đã có hành vi bán trái phép 0,017 gam ma túy loại Heroin cho Vũ Văn Tr với giá 100.000 đồng và bán 0,029 gam ma túy loại Heroin cho Phạm Văn H với giá 100.000 đồng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Quá trình bắt quả tang, Cơ quan điều tra thu giữ 12,844 gam Methamphetamine do bị cáo C mua về để bán cho các con nghiện và thu tổng cộng 26,255 gam Heroin do bị cáo L mua về bán và nhờ C bán hộ; 01 súng tự chế dạng côn xoay bằng kim loại dài 16cm thuộc vũ khí quân dụng của bị cáo L cất giấu.

[3] Các bị cáo C, L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ, mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do vụ lợi nên vẫn cố ý thực hiện. Trong vụ án này, bị cáo Đoàn Thị C và Đoàn Văn L phải chịu trách nhiệm hình sự đồng phạm về hành vi mua bán trái phép 26,255 gam Heroin; trong đó bị L giữ vai trò chính, bị cáo C giữ vai trò đồng phạm giúp sức. Ngoài ra, bị cáo C phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi mua bán 12,844 gam Methamphetamine, nên bị cáo C phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng hai chất ma túy là 39,099 gam. Như vậy, hành vi của bị cáo C đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo L còn có hành vi cất giấu trái phép 01 súng tự chế thuộc vũ khí quân dụng nên phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo C, L về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, chế độ quản lý của Nhà nước đối với vũ khí quân dụng, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây ra nhiều hậu quả xấu cho con người và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi cố ý đã gây ra và phải chịu một hình phạt theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Năm 2014, bị cáo L bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Hải Dương xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy *(đã được xóa án tích)*; năm 2018, bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo C, L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, cần phải xử phạt nghiêm và áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo L phạm nhiều tội, nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho các tội theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo C và L không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng: Đối với 25,392 gam Heroin và 12,416 gam Methamphetamine được hoàn lại sau giám định là ma túy bị Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 túi nilon màu đen; 01 ví da màu nâu kích thước 5x10cm; 01 hộp giấy màu nâu hình trụ đường kính 13cm; 01 quyển sổ bìa màu xanh; 01 hộp nhựa màu trắng; 01 quyển sổ màu xanh là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội; 01 gậy gỗ màu nâu, có một đầu gắn lưỡi nhọn bằng kim loại màu trắng chiều dài 190cm, lưỡi nhọn dài 30cm là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

[9] Đối với 01 súng tự chế dạng côn xoay bằng kim loại dài 16cm là vũ khí thuộc vũ khí quân dụng, cần tịch thu và chuyển cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương xử lý theo quy định.

[10] Đối với số tiền 200.000 đồng là tiền do các bị cáo bán ma túy và số tiền 22.420.000 đồng là tiền thu được tại nền nhà phòng khách tại vị trí bị cáo C ngồi bán ma túy, quá trình điều tra không xác định được chủ sở hữu nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[11] Về án phí: Các bị cáo bị kết luận phạm tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Trong vụ án này, các bị cáo C, L và bà Ng khai trước ngày 28/7/2020, Lưu Văn Tiến đã bán ma túy thuê cho L tại nhà bà Ng để được sử dụng ma túy và sinh hoạt cùng gia đình bà Ng. Tiến không thừa nhận. Xét bị cáo

C, L và bà Ng có quan hệ thân thích, sống cùng nhau; quá trình điều tra không có căn cứ xác định Tiến đã bán ma túy cho ai, loại và số lượng ma túy nên chưa đủ căn cứ chứng minh Tiến đồng phạm với các bị cáo L và C về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

[13] Đối với bà Đoàn Thị Ng có mặt tại nhà và biết việc bị cáo C và L bán ma túy nhưng bà Ng không tham gia. Bị cáo L, C có lời khai xác định trước đó bà Ng có bán ma túy hộ bị cáo L, bà Ng không thừa nhận, quá trình điều tra không có chứng cứ xác định bà Ng bán ma túy cho ai nên chưa đủ căn cứ chứng minh bà Ng đồng phạm với bị cáo L và C về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngoài ra, các bị cáo C, L bán ma túy tại nhà ở của bà Ng, quá trình điều tra bà Ng xác định biết bị cáo L và C bán ma túy nhưng đã không tố giác tội phạm, tại phiên tòa bà Ng khai không biết rõ việc bán ma túy của bị cáo L và C. Tòa án đã quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung về hành vi của bà Ng có dấu hiệu của tội Không tố giác tội phạm tại Quyết định số: 06/2021/HSST-QĐ ngày 30/6/2021. Ngày 15/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có văn bản giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản Cáo trạng. Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh để xem xét xử lý bà Ng về hành vi Không tố giác tội phạm.

[14] Ngoài ra, bị cáo C khai Bùi Bá P, sinh năm 1988, nơi cư trú tại số nhà 7/187 Phố C, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương là người bán 12,416 gam Methamphetamine cho C. Phúc không thừa nhận, ngoài lời khai duy nhất của bị cáo C, chưa đủ căn cứ chứng minh để xử lý đối với Phúc. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[15] Đối với người đàn ông *(không rõ căn cước, lý lịch)* đã bán ma túy cho Đoàn Văn L, ngoài lời khai duy nhất của bị cáo L, không có căn cứ xác minh để xử lý.

[16] Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (0,017gam Heroin) của Vũ Văn Tr và (0,029gam Heroin) của Phạm Văn H. Ngày 31/7/2020 Công an huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đã có Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với mức tiền phạt là 1.500.000 đồng là phù hợp.

[17] Đoàn Văn L còn có hành vi cất giấu 03 khẩu súng thuộc loại vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự súng săn; 02 kiếm bằng kim loại là vũ khí thô sơ; 07 viên đạn thuộc vũ khí thể thao đã vi phạm Nghị định số: 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ. Công an tỉnh Hải Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 649/QĐ-XPHC ngày 18/3/2021 đối với Đoàn Văn L bằng hình thức phạt tiền, tổng số tiền phạt là 33.000.000 đồng và tịch thu các vật chứng trên là phù hợp.

[18] Về nguồn gốc khẩu súng tự chế thuộc vũ khí quân dụng, theo bị cáo L khai là do đổi ma túy với các đối tượng nghiện đến mua ma túy mà có. Bị cáo

L không nhớ rõ thời gian và người đã đổi ma túy lấy súng nên chưa đủ căn cứ xác định bị cáo L trao đổi ma túy lấy súng.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đoàn Thị C.

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đoàn Văn L.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Đoàn Thị C 15 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 28/7/2020.

- Xử phạt bị cáo Đoàn Văn L 13 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo L chấp hành hình phạt chung là 14 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 28/7/2020.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy 25,392 gam Heroin và 12,416 gam Methamphetamine được hoàn lại sau giám định, đựng trong bì niêm phong số: 343/KLGĐ-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương;

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 gậy gỗ màu nâu, có một đầu gắn lưỡi nhọn bằng kim loại; 01 túi nilon màu đen; 01 ví da màu nâu; 01 hộp nhựa màu trắng; 01 hộp giấy màu nâu hình trụ; 01 bìa sổ màu xanh; 01 quyển vở màu xanh.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 22.620.000 đồng.

*(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương ngày 08/4/2021).*

- Tịch thu 01 súng tự chế dạng côn xoay bằng kim loại dài 16cm thuộc vũ khí quân dụng, chuyển cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương xử lý theo quy định.

(*Đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương).*

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Đoàn Thị C, Đoàn Văn L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT, CQTHAHS - CA tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Sơn**

| | |
|---|---|
| **THÀNH VIÊN**<br>**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** | **THẨM PHÁN – CHỦ**<br>**TỌA PHIÊN TÒA** |
| **Phạm Công Định Nguyễn Thị Bích Liên** | **Vũ Thị Yến** |